TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày 20-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Vượng

Ông Trần Trọng Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991, tại Cà Mau; Nơi thường trú: Ấp L, xã P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính; Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt Nam; CCCD số 096191009023; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có 04 con, nhỏ nhất sinh năm 2010 lớn nhất sinh năm 2023; Tiền án 01: ngày 18/6/2024 bị TAND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, xử phạt 07 tháng tù giam về tội Chiếm giữ trái phép tài sản theo bản án số 37/2024/HS-ST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Đình T3 (tên gọi khác: T3 gà), sinh năm: 1992, tại Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ A, ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính; Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch; Việt Nam; CCCD: số 038092029181; cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, Nơi cấp Cục C1; Con ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị T4; Tiền án 06: ngày 22/6/2015 bị TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 53/2015/HS-ST; ngày 27/8/2015, bị TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 78/2015/HS-ST; ngày 24/4/2017 bị TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 31/2017/HS-ST; ngày 03/8/2018 bị TAND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 34/2018/HS-ST;

ngày 04/8/2020 bị TAND thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 34/2020/HS-ST; ngày 30/11/2023 bị TAND huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 96/2023/HS-ST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/8/2025, trong lúc tuần tra tại khu vực gần trạm thu phí T6 thuộc tổ C, khu phố T, phường A, tỉnh Đồng Nai, Công an phường A phát hiện Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Thị T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đưa về trụ sở Công an phường làm việc. Kết quả kiểm tra T3 và T đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ đã xác định Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Thị T đều không có nơi cư trú rõ ràng nên Công an phường A tiến hành lập hồ sơ xử lý để đưa đi cai nghiện bắt buộc thì T và T3 cùng tự nguyện đầu thú khai nhận như sau: T3 và T sống với nhau như vợ chồng có thuê phòng số 5 nhà nghỉ "Huyền Trân" thuộc tổ I, khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai để ở rồi đi nhặt phế liệu sinh sống. Ngày 22/8/2025, T3 và T đi nhặt phế liệu đem bán được 350.000đ rồi cùng đi về nhà nghỉ "Huyền Trân". Sau đó T đi bộ ra ngoài đường trước cổng nhà nghỉ thì gặp 01 người bạn tên Cu nhóc (không rõ tên tuổi và nơi ở), T nhờ C nhóc mua dùm 200.000đ ma túy đá thì Cu nhóc đồng ý. Khoảng 20 phút sau Cu nhóc quay lại và đưa cho T một tép ma túy đá (đựng trong đoạn ống hút nhựa màu đỏ hàn kín hai đầu, dài khoảng 03cm) và lấy tiền công 50.000đ.

T cầm tép ma túy đi vào phòng đưa cho T3. T3 cầm lấy ma túy dùng kéo có sẵn trong phòng cắt 01 đầu ống hút nhựa chứa ma túy rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa để dưới gầm bàn đặt lên bàn rồi đổ ma túy trong đoạn ống hút nhựa vào trong nỏ thủy tinh. T đi lấy bật lửa dạng khò màu trắng hơ nóng ma túy trong (nỏ) thủy tinh mà T3 mới bỏ vào đến khi tạo thành khói rồi dùng miệng ngậm vào đầu ống hút nhựa hút 01 hơi qua đường miệng rồi đưa bộ dụng cụ cho T3. T3 cầm dụng cụ hút 01 hơi qua đường miệng. Cả hai lần lượt hút tiếp nhiều lần nữa thì nghỉ. Sau đó cả hai đi bộ đến gần trạm thu phí T6, thuộc tổ C, khu phố T, phường A, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an phường A phát hiện và chuyển giao cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đ thụ lý giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 1781/KL-KTHS ngày 26/08/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đ kết luận: Chất màu xám đen ký hiệu M bám dính trong 01 ống nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vết; Chất màu trắng, ký hiệu M1 bám

dính trong 01 ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vết.

Tại bản kết luận giám định số 1785/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Thị T được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine;

Tại bản kết luận giám định số 3965/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 kết luận: Phân tích gen (ADN) từ ống hút nhựa được niêm phong gửi đến giám định được kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Đình T3.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 30/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đình T3 và bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T3 và bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T3 xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: ngày 22/8/2025, sau khi T3, T đi nhặt phế liệu đem bán được 350.000đ, T nhờ một người tên Cu N mua hộ 200.000đ ma túy rồi mang về phòng trọ đưa cho T3 thì T3 cho vào bộ D đã chuẩn bị từ trước rồi cả hai cùng sử dụng.

Hành vi của bị cáo T mua ma túy đưa cho T3 và hành vi của T3 chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo cùng sử dụng ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố các bị cáo tại bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi của mình, biết việc sử dụng ma túy là trái quy định của pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T có 01 tiền án về tội Chiếm giữ trái phép tài sản, bị cáo T3 có 06 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới nên phải chịu tình tình tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Tuy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo không có thỏa thuận phân công nhiệm vụ cụ thể nhưng bị cáo T tự chuẩn bị ma túy, bị cáo T3 tự chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy nên hành vi các bị cáo có tính chất tương đương nhau. Tuy nhiên, xét về nhân thân, mặc dù các bị cáo có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bằng nhau nhưng bị cáo T có 01 tiền án, còn bị cáo T3 có 06 tiền án và đã nhiều lần đi thi hành án phạt tù nhưng liên tục phạm tội mới chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, cần xử phạt bị cáo một mức án cao hơn bị cáo T để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bà Nguyễn Thị T5 là chủ nhà nghỉ "Huyền Trân": khi cho T3 và T thuê phòng trọ nhưng không biết T3 và T sử dụng làm nơi sử dụng ma túy nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên Cu N mua hộ ma túy cho T nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa xem xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 balo vải màu đen, một mũ vải màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình T3: là vật dụng cá nhân của T3, không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đ đã trả lại cho gia đình bị cáo T3 nên không xem xét

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 kéo kim loại màu xanh - trắng; 01 ống (nỏ) thủy tinh trong suốt bị bể, vỡ; 01 bật lửa ga màu trắng, có chữ "VGT" là những dụng cụ để các bị cáo dùng trong việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án, được chấp nhận.

Án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Thị T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 24/8/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 24/8/2025.

[3]. Vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 kéo kim loại màu xanh - trắng; 01 ống (nỏ) thủy tinh trong suốt bị bể, vỡ; 01 bật lửa ga màu trắng, có chữ "VGT"

Vật chứng được chuyển theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số KV10/2026/059 ngày 13/3/2026.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo

bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai
- Công an;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Hải